

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 130/2024/DS-PT
Ngày: 27/02/2024
V/v tranh chấp nợ hui và đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Ông Uông Văn Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 2 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 597/2023/TLPT-DS ngày 20/11/2023 về việc “Tranh chấp nợ hui và đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1132/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 1064/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đường B, Phường B1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Tấn Trí D, sinh năm 1969 (Có mặt). Địa chỉ: Đường E, Phường E1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 000146 ngày 03/01/2018 lập tại Văn phòng công chứng G).

Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đường I, Phường I1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1983 (Có mặt). Địa chỉ: chung cư Đường L, phường L1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 014872, ngày 15/9/2018 lập tại Văn phòng công chứng G);

- Bà Phan Thị Hoài M, sinh năm 1997 (Vắng mặt). Địa chỉ: chung cư Đường L, Phường L1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hà Trương Huyền N, sinh năm 1998 (Vắng mặt). Địa chỉ: Đường O, phường O1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà M, bà N được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 011728 ngày 20/12/2019 lập tại Văn phòng công chứng Q).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Kinh R, sinh năm 1964. Địa chỉ: Đường B, Phường B1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông R: Ông Trần Tấn Trí D, sinh năm 1969 (Có mặt). Địa chỉ: 251/45 Đường E, Phường E1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền số 011632) ngày 09/8/2019 lập tại Văn phòng công chứng G).

Người làm chứng: Bà Dương Thanh S, (Vắng mặt). Địa chỉ: Đường B, Phường B1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Bà Lê Thị Mỹ A và ông Nguyễn Công H có chơi hội với nhau nhiều lần và nhiều dây hội khác nhau. Tính đến ngày 08/6/2017, ông H còn nợ bà Lê Thị Mỹ A số tiền nợ hội là 362.600.000 đồng và mượn chồng của bà M là ông Trần Kim R số tiền 65.000.000 đồng theo Giấy xác nhận chơi hội ngày 08/5/2017. Bà M đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số tiền trên nhưng ông H xin được trả dần nên bà M không đồng ý. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công H có trách nhiệm trả cho bà M số tiền 362.600.000 đồng ông H còn nợ hội và số tiền mượn của chồng bà M là 65.000.000 đồng, tổng cộng là 427.600.000 đồng làm một lần ngay khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần lãi suất do chậm thanh toán.

Số tiền bà M yêu cầu Tòa án giải đối với ông H là tài sản chung của bà M với ông Trần Kim R.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, bị đơn trình bày: Ông Nguyễn Công H và bà Lê Thị Mỹ A có chơi hội với nhau, ông H còn nợ bà M số tiền 200.000.000 đồng và hứa sẽ đóng cho bà M hàng tháng số tiền 6.500.000 đồng.

Do thời điểm này ông H làm ăn khó khăn nên không thể tiếp tục thực hiện việc đóng hàng tháng cho bà M.

Ông H xác định ông còn nợ bà M số tiền nợ hui là 200.000.000 đồng và vay của chồng bà M số tiền 65.000.000 đồng nên ông H chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 265.000.000 đồng. Đối với số tiền 162.600.000 đồng là tiền lãi mà bà M ép buộc ông H ký tại giấy xác nhận chơi hui ngày 08/6/2017 do sợ bà M nên ông H buộc phải ghi, ông H ghi trong trạng thái tinh thần hoảng loạn. Việc ép buộc ông H không có gì chứng minh.

Ông H có vợ là bà Lê Ngọc T nhưng đã ly hôn năm 2014. Do đó, số tiền mà ông H còn nợ bà M là 265.000.000 đồng là số nợ riêng cá nhân của ông H, không liên quan đến vợ ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Trần Kim R là chồng của bà Lê Thị Mỹ A, ông R thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ A.

Người làm chứng bà Dương Thanh S trình bày: Bà không liên quan đến việc vay mượn tiền và chơi hui giữa ông Nguyễn Công H và bà Lê Thị Mỹ A, vụ án đang được Tòa án nhân dân quận C giải quyết. Vì vậy bà đề nghị Tòa án không đưa bà và tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng và yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự không liên quan đến bà.

Bản án dân sự sơ thẩm số 1132/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận C đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ A:

Buộc ông Nguyễn Công H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Mỹ A, ông Trần Kim R số tiền nợ hui là 362.600.000 đồng và nợ vay là 65.000.000 đồng, tổng cộng 427.600.000 đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với Giấy xác nhận chơi hui ngày 08/6/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/6/2023, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía bị đơn trình bày: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì chưa đưa những người cùng chơi hội vào tham gia tố tụng;

Đối với đơn phản tố thì không phải do bà M ký trực tiếp mà do người đại diện theo ủy quyền ký đơn là vi phạm tố tụng;

Về lãi suất: Do ông H chơi hội 8 dây, vào đầu dây là hót đầu tiên, nên sau đó ông H đóng lại phần hội đã hót thì tính theo lãi suất là quá cao.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Kim R, có người đại diện hợp pháp là ông D thống nhất ý kiến trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng bà Dương Thanh S xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung: Xét cấp sơ thẩm đã điều tra và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ; yêu cầu kháng cáo của ông H không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến thỏa thuận về việc giải quyết vụ án; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông H nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét ngày 25/10/2017 ông Nguyễn Công H là nguyên đơn khởi kiện bà Lê Thị Mỹ A đề nghị tuyên bố giao dịch dân sự theo giấy xác nhận chơi hội ngày 8/6/2017 vô hiệu; ngày 23/3/2018 bà Lê Thị Mỹ A có đơn phản tố yêu cầu ông H thanh toán tiền nợ hội và đòi tài sản.

Ngày 14/01/2021, nguyên đơn ông H rút đơn khởi kiện do đó cấp sơ thẩm ban hành quyết định đình chỉ ngày 18/3/2022 và bị đơn vẫn giữ yêu cầu phản tố, cấp sơ thẩm xác định yêu cầu và thay đổi vị trí tố tụng, bà M trở thành nguyên đơn, ông H trở thành bị đơn.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị đơn - ông H: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu của phía ông H xem xét đơn phản tố của bà M có vi phạm tố tụng:

Xét ngày 12/3/2018 ông Trần Tấn Trí D là người đại diện theo uỷ quyền của bà M ký đơn phản tố; ngày 23/3/2018 bà M ký và nộp bản tường trình xác nhận lại nội dung và yêu cầu phản tố. Xét nội dung trình bày và xác nhận lại nội dung phản tố của bà M là phù hợp quy định pháp luật.

Về yêu cầu đưa những người chơi hội tham gia tố tụng vào vụ án:

Xét nội dung xác nhận giấy nợ hội và tiền nợ ngày 08/5/2018 đã cụ thể, rõ ràng nên cấp sơ thẩm không đưa những người cùng chơi hội tham gia tố tụng là phù hợp nên yêu cầu này của bị đơn không được chấp nhận;

Đối với số tiền nợ hội và tiền nợ: Căn cứ giấy xác nhận chơi hội ngày 08/6/2017 thể hiện ông Nguyễn Công H xác nhận các khoản nợ nguyên đơn số tiền 265.000.000 đồng (trong đó nợ hội là 200.000.000 đồng và nợ vay 65.000.000 đồng). Ông H chưa thanh toán khoản tiền nào cho bà M nên cấp sơ thẩm buộc ông H có trách nhiệm trả số tiền trên là có cơ sở.

Về số tiền 162.600.000 đồng: Xét, ông H cho rằng đây là tiền lãi, bà M ép buộc ông ghi, do sợ nên ông ghi thêm số tiền trên vào giấy xác nhận chơi hội ngày 08/6/2017 trong trạng thái tinh thần hoảng loạn, nhưng tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà M ép buộc ông.

Do vậy cấp sơ thẩm buộc ông H trả hai khoản tiền gồm nợ hội và tiền vay 362.600.000 đồng và tiền mượn của chồng bà M là 65.000.000 đồng, tổng cộng là 427.600.000 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ đầy đủ khách quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Xét đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 1132/2023/DS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Công H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do ông H đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2023/0028103 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận C ;
- Tòa án nhân dân quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà